



Động cơ học tập của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk và một số yếu tố liên quan

Hoàng Thị Nga¹, Nguyễn Thị Nhân², Hoàng Thị Hương Lan³, Hoàng Thị Hồng Nguyên⁴

¹Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk; ²Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh;

³Trường Trung học cơ sở Việt Đức; ⁴Trường Tiểu học Nguyễn Du

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả động cơ học tập của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 164 sinh viên điều dưỡng đang học năm thứ hai và năm thứ ba từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024 tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk. **Kết quả:** Tỷ lệ sinh viên điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk có động cơ học tập tốt trong nghiên cứu là 66,4%, Yếu tố liên quan đến động cơ học tập có ý nghĩa thống kê, bao gồm: Niềm say mê và nhận thức đúng về ngành học, kết quả học tập và chương trình đào tạo. **Kết luận:** Tỷ lệ sinh viên có động cơ học tập tốt ở mức trung bình. Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo thiết thực hơn theo hướng tăng cường kiến thức thực tế, thực hành, cần gắn với nhu cầu xã hội, phải có sự gắn kết định hướng nghề nghiệp về ngành đào tạo, điều này sẽ giúp sinh viên có động cơ học tập đúng đắn hơn trong quá trình học tập.

Từ khóa: Động cơ học tập, sinh viên điều dưỡng, yếu tố liên quan

Learning motivation of nursing students at Dak Lak Medical College and related factors

Hoang Thi Nga¹, Nguyen Thi Nhan², Hoang Thi Huong Lan³, Hoang Thi Hong Nguyen⁴

¹Medical College of DakLak; ²University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City;

³Viet Duc Secondary School; ⁴Nguyen Du Primary School

ABSTRACT

Objectives: Description of learning motivation of nursing students at Dak Lak Medical College and some related factors. **Methods:** Cross-sectional descriptive study on 164 nursing students studying in the second and third years from November 2023 to March 2024 at Dak Lak Medical College. **Results:** The rate of nursing students at Dak Lak Medical College with good learning motivation in the study was 66.4%. Factors related to learning motivation were statistically significant, including: Passion and correct perception of the major; learning outcomes and training program. **Conclusion:** The rate of students with good learning motivation was average. The school needs to build a more practical training program in the direction of enhancing practical knowledge, practice, and needs to be linked to social needs. There must be a connection with career orientation in the training industry. This will help students have more appropriate learning motivation during the learning process.

Keywords: Learning motivation, nursing students, related factors

ĐẶT VẤN ĐỀ

Động cơ học tập là một khái niệm được sử dụng phổ biến trong giáo dục, là một yếu tố tâm lý trong học tập, là nhân tố kích thích, thúc đẩy việc học tập để giúp sinh viên đạt được những mục tiêu trong đào tạo, chiếm lĩnh tri thức để tự tin trong nghề nghiệp đã lựa chọn. Và giống như mọi lĩnh vực giáo dục khác, động cơ học tập là một yếu tố quan trọng trong lĩnh vực giáo dục điều dưỡng. Bởi vì, nếu không có được động cơ đúng đắn trong quá trình tham gia học tập, người học dễ có tâm lý chán nản, đầu hàng trước những khó khăn, trở ngại gặp phải trong thời gian học tập dẫn đến kết quả học tập sẽ không như mong đợi ^{1, 2, 3, 4}.

Một số nghiên cứu cho thấy có mối liên quan mật thiết giữa thành tích học tập của sinh viên Điều dưỡng và động cơ học tập, để thúc đẩy thành tích học tập cần sự tác động của nhiều yếu tố, bao gồm các yếu tố cá nhân bên trong (chủ yếu liên quan đến sở thích, giá trị và niềm tin của người học) và các yếu tố bên ngoài (bao gồm các yếu tố gia đình, học vấn và nghề nghiệp). Những yếu tố này được coi là tiền đề tạo ra động cơ học tập ở sinh viên, giúp đạt được thành tích và hiệu suất giáo dục cao hơn ^{2, 5}. Ngoài ra, khi có sự tác động thay đổi trong môi trường giáo dục và hiểu được những đặc tính cá nhân của sinh viên sẽ thúc đẩy được động cơ học tập và khi có được động cơ học tập tốt sẽ tác động vào mục tiêu xa hơn là đào tạo ra đội ngũ điều dưỡng giỏi và chuyên nghiệp ⁶. Như vậy động cơ học tập giữ một vai trò quan trọng trong thúc đẩy nỗ lực học tập ở sinh viên và giúp sinh viên có thành tích học tập tốt.

Ngoài ra, động cơ học tập tác động rất lớn đến kết quả học tập, sự kiên trì và gắn bó với nghề nghiệp của sinh viên ^{4, 7} là nhân tố quan trọng dẫn dắt thái độ của sinh viên

đối với quá trình học tập, đặc biệt với sinh viên điều dưỡng, là một ngành học nhiều vất vả với cường độ học tập cao, ngoài việc học lý thuyết và rèn luyện kỹ năng thực hành trên giảng đường, sinh viên còn phải đi thực tập lâm sàng tại bệnh viện và các cơ sở y tế khác nhau với nhiều áp lực, căng thẳng từ việc thích nghi với môi trường thực tập, trực đêm, thực hành trực tiếp trên bệnh nhân. Nghiên cứu của Tosevski và cộng sự ⁸ cho rằng sinh viên trong lĩnh vực y tế chịu rất nhiều căng thẳng do quá tải học tập, áp lực duy trì thành tích học tập tốt cao hơn so với các sinh viên nhóm ngành khác. Vì vậy cần xác định động cơ học tập rõ ràng, giúp sinh viên có được sự kiên trì với ngành học, từ đó kịp thời cải thiện thành tích học tập để tăng cường chất lượng trong đào tạo nhân lực y tế.

Trường Cao Đẳng Y tế Đắk Lắk là trường công lập duy nhất của tỉnh Đắk Lắk chuyên đào tạo các nhóm ngành sức khỏe trình độ Cao đẳng, trong đó ngành điều dưỡng là một ngành trọng điểm của nhà trường. Nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ y tế của tỉnh, trường Cao Đẳng Y tế Đắk Lắk luôn coi trọng chất lượng đào tạo cả về lý thuyết và thực hành để tạo ra đội ngũ cán bộ y tế giỏi cho tỉnh nhà. Tuy nhiên những năm gần đây cùng với việc tuyển sinh ngày càng khó khăn, số sinh viên nghỉ học cũng ngày một nhiều, cụ thể số lượng sinh viên điều dưỡng năm cuối khóa 2020 - 2023 nghỉ học cho đến thời điểm hiện tại chiếm 26% so với lúc nhập học. Vì vậy mục tiêu xác định tỷ lệ động cơ học tập của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk và các yếu tố liên quan là hết sức cần thiết, đây là nghiên cứu đầu tiên được thực hiện và kết quả nghiên cứu kỳ vọng sẽ mang lại những đóng góp cho nhà trường, giúp nhà trường kịp thời điều chỉnh cũng như có các biện pháp thúc đẩy động cơ học tập cho sinh viên

để kích thích sự kiên trì và thành công trong học tập; từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực y tế trong tương lai.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu. Sinh viên cử nhân cao đẳng điều dưỡng chính quy tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Tiêu chí lựa chọn: Sinh viên điều dưỡng đang học năm thứ hai và năm thứ ba chương trình cử nhân cao đẳng điều dưỡng chính quy tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chí loại trừ: Sinh viên bảo lưu kết quả học tập, sinh viên vắng mặt tại thời điểm khảo sát.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024 tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Chọn cỡ mẫu theo công thức ước lượng một tỷ lệ:

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \times p(1-p)}{d^2}$$

Với $Z_{(1-\alpha/2)}$: Độ lệch chuẩn phản ánh sai lầm loại 1, với $\alpha = 0,05$ nên $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$.
 p : Ước lượng tỷ lệ sinh viên có động cơ học tập tốt. Chọn $p = 0,68$ theo nghiên cứu của Nguyễn Minh Tú (2020)⁹.
 d : Sai số ước tính là 0,08.

→ Theo công thức trên, tính được cỡ mẫu tối thiểu $n = 131$ sinh viên.

Trong nghiên cứu này, dựa trên danh sách số lượng sinh viên Cao đẳng điều dưỡng năm 2 và năm 3 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk nên tác giả chọn phương pháp chọn mẫu toàn bộ với 164 sinh viên.

Bộ công cụ nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn gồm :

Phần A: Thông tin chung

Phần này có 7 câu hỏi với các đáp án lựa chọn cho sẵn gồm: Tuổi, giới tính, năm học, dân tộc, nơi ở hiện tại, kết quả học tập, niềm say mê và nhận thức đúng về ngành học.

Phần B: Động cơ học tập

Trong nghiên cứu này, bộ công cụ được sử dụng để đánh giá động cơ học tập của sinh viên là thang đo AMS-C28 (Academic motivation scale College version) được tác giả Vallerand và cộng sự phát triển vào năm 1992¹⁰, phiên bản Tiếng Việt được của tác giả Trần Thùy Dương¹¹, chỉnh sửa và thử nghiệm trước khi khảo sát chính thức theo đúng quy định với hệ số độ tin cậy tính bằng Cronbach's alpha được tìm thấy là 0,89.

Bộ câu hỏi gồm 28 câu hỏi với thang đo likert 7 mức độ, được chia thành 7 mục con, mỗi mục gồm 4 câu hỏi để đánh giá động cơ bên trong để biết, động cơ bên trong để hoàn thành, động cơ bên trong để trải nghiệm, động cơ bên ngoài để xác định, động cơ bên ngoài để kiểm soát, động cơ điều chỉnh bên ngoài, không có động cơ. Điểm cuối cùng được xác định bằng cách tính trung bình tổng số điểm ở mỗi mục con được đưa về điểm động cơ.

Điểm động cơ học tập dao động từ -18 đến +18, sau đó được phân loại thành 2 mức độ: Động cơ học tập chưa tốt: -18,00 ≤ Động cơ < 3,59. Động cơ học tập tốt: 3,60 ≤ Động cơ < 18.

Khảo sát trực tiếp trên 30 sinh viên (nhóm sinh viên này không tham gia vào nghiên cứu) để tính độ tin cậy Cronbach's Alpha. Kết quả kiểm định độ tin cậy nội bộ ghi nhận giá trị Cronbach's Alpha của bộ câu hỏi về động cơ học tập là 0,82.

Phương pháp phân tích số liệu: Thống kê mô tả: Sử dụng tần số và tỷ lệ phần trăm để tính ra tỷ lệ động cơ học tập và các biến định tính liên quan. Sử dụng trung bình, độ lệch chuẩn cho biến định lượng khi có phân phối chuẩn hoặc trung vị, khoảng tứ vị nếu không có phân phối chuẩn.

Thống kê phân tích: Sử dụng phép kiểm chi bình phương, Fisher exact test, t-test để xác định mối liên quan giữa các yếu tố liên quan và động cơ học tập với $p < 0,05$ là phép kiểm có ý nghĩa thống kê.

Đạo đức của nghiên cứu: Nghiên cứu được sự đồng ý cho phép thực hiện của Hội Đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 973/HĐĐĐ-ĐHYD ngày 16/10/2023.

KẾT QUẢ

Bảng 1. Đặc điểm cá nhân của đối tượng tham gia nghiên cứu (n = 134)

Đặc điểm		n	%
Tuổi: TB ± ĐLC: 20,9 ± 1,2			
Giới tính	Nam	18	13,4
	Nữ	116	86,6
Năm học	Năm 2	88	65,7
	Năm 3	46	34,3
Dân tộc	Kinh	55	41,0
	Ê Đê	55	41,0
	Khác	24	17,9

Đặc điểm đối tượng nghiên cứu có tuổi trung bình $20,9 \pm 1,2$ trong đó tuổi nhỏ nhất là 20 tuổi và lớn nhất là 26 tuổi. Nữ chiếm đa số (86,6%). Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu là sinh viên năm thứ 2 (65,7%) chiếm ưu thế nhiều hơn so với sinh viên năm thứ 3 (34,3%), tỷ lệ đối tượng nghiên cứu là người dân tộc Kinh và dân tộc Ê Đê bằng nhau (41%).

Bảng 2. Các loại động cơ học tập (n = 134)

Đặc điểm	TB ± ĐLC
Động cơ bên trong để biết	5,80 ± 1,14
Động cơ bên trong để hoàn thành	5,56 ± 1,48
Động cơ bên trong để trải nghiệm sự kích thích	5,29 ± 1,44
Động cơ bên ngoài để xác định	5,61 ± 0,79
Động cơ bên ngoài để kiểm soát	5,08 ± 1,08
Động cơ bên ngoài để điều chỉnh bên ngoài	5,23 ± 0,80
Không có động cơ	3,22 ± 1,63

TB ± ĐLC: Trung bình ± độ lệch chuẩn

Điểm trung bình động cơ học tập bên trong để biết là cao nhất ($5,80 \pm 1,14$), tiếp đến là động cơ bên ngoài để xác định với điểm trung bình ($5,61 \pm 0,79$), và thấp nhất là không có động cơ với điểm trung bình ($3,22 \pm 1,63$).

Bảng 3. Phân loại động cơ học tập (n = 134)

Đặc điểm	n	%
Động cơ học tập tốt	89	66,4
Động cơ học tập chưa tốt	45	33,6

Tỷ lệ sinh viên có động cơ học tập tốt chiếm 66,4%.

Bảng 4. Môi liên quan giữa động cơ học tập của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk với các yếu tố (n = 134)

Đặc điểm	Động cơ học tập		OR (95%CI)	p	
	Chưa tốt	Tốt			
Giới tính	Nam	5 (3,7)	13 (9,7)	0,731 (0,243-2,169)	0,58 ^a
	Nữ	40 (29,9)	76 (56,7)		
Năm học	Năm 2	30 (22,4)	58 (43,3)	1,069 (0,501-2,281)	0,86 ^a
	Năm 3	15 (11,2)	31 (23,1)		
Kết quả học tập	Từ giỏi trở lên	5 (3,7)	35 (26,1)	5,506 (1,817-14,07)	0,001 ^b
	Khá	39 (29,1)	54 (40,3)		
	Từ trung bình trở xuống	1 (0,7)	0 (0)		
Niềm say mê và nhận thức đúng về ngành học	Có	26 (19,4)	83 (61,9)	0,1 (0,036-0,274)	< 0,001 ^a
	Không	19 (14,2)	6 (4,5)		
Chương trình đào tạo	Chưa hài lòng	11 (8,2)	9 (6,7)	2,876 (1,092-7,571)	0,03 ^a
	Hài lòng	34 (25,4)	80 (59,7)		

^a Phép kiểm Chi-square Tests; ^b Phép kiểm Fisher's Exact Test

Nghiên cứu cho thấy không có mối liên quan giữa biến giới tính, năm học với động cơ học tập với $p > 0,05$; có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa biến niềm say mê và nhận thức đúng về ngành học, kết quả học tập và chương trình đào tạo với động cơ học tập với $p < 0,05$.

BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu động cơ học tập được đánh giá bằng thang đo AMS_C28, chia động cơ học tập thành 3 nhóm là động cơ bên trong (động cơ bên trong để biết, động cơ bên trong để hoàn thành, động cơ bên trong để trải nghiệm sự kích thích), động cơ bên ngoài (động cơ bên ngoài để xác định, động cơ bên ngoài để kiểm soát, động cơ bên ngoài để điều chỉnh bên ngoài) và không có động cơ. Về đặc điểm động cơ học tập của đối tượng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu cho thấy trong phân loại động cơ học tập, tỷ lệ sinh viên có động cơ học tập tốt chiếm 66,4%, tỷ lệ sinh viên có động cơ học tập chưa tốt chiếm 35,6%. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Huỳnh Thị Ngọc My trên 237 sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y dược Cần Thơ ¹¹ ghi nhận với tỷ lệ sinh viên có động cơ học tập tốt là 60,7%, nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Khánh Tường ¹² là 58,6%, và gần tương đương so với nghiên cứu của Nguyễn Minh Tú ⁹ với tỷ lệ 68%. Động cơ học tập là một thành phần quan trọng trong hoạt động học tập của sinh viên, tác động đến việc tạo nên mục đích học tập, từ đó ảnh hưởng đến những hoạt động học tập tương ứng. Động cơ học tập cũng gián tiếp chi phối việc chọn lựa cách thức và phương pháp học tập hiệu quả. Như vậy động cơ học tập có mối quan hệ hỗ trợ, tác động qua lại tới hoạt động học tập. Trong đó động cơ học tập là nhân tố tạo động lực, hình thành tính tích cực trong hoạt động học tập của sinh viên, nhằm tiếp nhận kiến thức cũng như rèn luyện kỹ năng về chuyên môn cho sinh viên, với mong muốn nâng cao chất lượng giáo dục và xa hơn nữa là đào tạo được một thế hệ nhân viên y tế tài giỏi cho đất nước.

Nghiên cứu này cho thấy có mối liên quan giữa kết quả học tập và động cơ học

tập. Kết quả này giống với nghiên cứu của Sahar ⁵. Ngược lại trong các nghiên cứu của Taskesen ¹³, Phan Hoàng Trọng ¹⁴ cho thấy không có mối liên quan giữa kết quả học tập và động cơ học tập, có nghĩa là mặc dù người học có kết quả học tập cao nhưng chưa chắc đã có động cơ học tập tốt và điều này có thể xảy ra vì kết quả học tập không phải là một biến số duy nhất có thể ảnh hưởng tới động cơ học tập. Kết quả trong nghiên cứu này cho thấy một kết quả học tập tốt có thể làm tăng động cơ học tập của sinh viên. Trong nghiên cứu này, các bạn sinh viên thấy nỗ lực của mình được đền đáp bằng thành công và đạt được kết quả tốt thì sinh viên có xu hướng cảm thấy hứng thú và hình thành được động cơ mạnh mẽ để tự tin hơn, nỗ lực hơn trong học tập, rèn luyện kỹ năng để tương lai có thể trở thành một nhân viên y tế giỏi.

Trong nghiên cứu này tìm thấy mối liên quan giữa niềm say mê và nhận thức đúng về ngành học với động cơ học tập. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Nguyễn Minh Tú ⁹ Kết quả của nghiên cứu này cho thấy rằng khi sinh viên có sự say mê, hứng thú với ngành mình đang theo học sẽ tạo một động cơ học tập tốt, điều này là rất phù hợp, vì điều đó sẽ giúp sinh viên cố gắng đạt được những thành tích cao trong học tập, cũng như có thái độ hành vi hợp lý để việc học thực sự đem lại hiệu quả, nếu sinh viên không nhận thức đúng về ngành học và không có được sự yêu thích thì dù giáo viên có trình độ chuyên môn cao hay chương trình đào tạo phù hợp thì sẽ khó có được kết quả học tập tốt. Trong bối cảnh môi trường học tập của sinh viên y tế, luôn đòi hỏi sự chăm chỉ và sự kiên nhẫn, việc phát triển niềm say mê cùng nhận thức đúng về ngành học với động cơ học tập là cực kỳ quan trọng. Chỉ khi có sự kết hợp chặt chẽ

giữa niềm say mê và động cơ học tập, sẽ có thể đạt được sự thành công và phát triển bền vững trong học tập và sự nghiệp sau này.

Trong nghiên cứu này cho thấy có mối liên quan giữa chương trình đào tạo và động cơ học tập của sinh viên. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Minh Tú⁹, Mai Thị Trúc Ngân³ đều chỉ ra rằng một chương trình đào tạo mang tính thiết thực, phù hợp và hấp dẫn với sinh viên sẽ kích thích và tạo động cơ học tập mạnh mẽ để giúp sinh viên đạt kết quả tốt hơn trong học tập. Chương trình đào tạo được thiết kế để đáp ứng mục tiêu giáo dục cụ thể và đáp ứng nhu cầu của người học trong một lĩnh vực nhất định. Trong mối quan hệ với động cơ học tập, chương trình đào tạo giữ một vai trò quan trọng trong việc tạo ra và duy trì động cơ này. Chương trình đào tạo được thiết kế một cách cẩn thận để kích thích sự tò mò và ham muốn học hỏi của học viên. Bằng cách cung cấp nội dung hấp dẫn, cơ hội áp dụng vào thực tế một cách hiệu quả giúp sinh viên cảm thấy hứng thú và duy trì động cơ học tập tốt trong quá trình học.

Hạn chế của nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang chỉ thực hiện tại địa điểm nghiên cứu chưa thể khái quát chung cho đối tượng điều dưỡng tại các trường đại học, chưa đánh giá động lực học tập giữa các khóa sinh viên.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ sinh viên điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk có động cơ học tập tốt trong nghiên cứu là 66,4%, Yếu tố liên quan đến động cơ học tập có ý nghĩa thống kê, bao gồm: Niềm say mê và nhận thức đúng về ngành học, kết quả học tập và chương trình đào tạo.

KHUYẾN NGHỊ: Các nhà quản lý cần xây dựng chương trình đào tạo thiết thực

hơn theo hướng tăng cường kiến thức thực tế, thực hành. Ngoài ra xây dựng cần gắn với nhu cầu xã hội, phải có sự gắn kết định hướng nghề nghiệp về ngành đào tạo, điều này sẽ giúp sinh viên có động cơ học tập đúng đắn hơn trong quá trình học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Quang Anh Minh, Nguyễn Thị Phú Quý, Ngô Vĩnh Tài, Hồ Khai Tâm, Nguyễn Thị Thục Uyên. Nhận thức về động cơ học tập của sinh viên trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Giáo dục. 2020;486(2):19-25.

2. Rafii F, Saeedi M, Parvizy S. Academic motivation in nursing students: A hybrid concept analysis. Iranian journal of nursing and midwifery research. 2019;24(5):315-322. doi: 10.4103/ijnmr.IJNMR_177_18.

3. Mai Thị Trúc Ngân, Nguyễn Đỗ Bích Nga, Huỳnh Mỹ Tiên. Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên khối kinh tế trường Đại học quốc tế Hồng Bàng. Tạp chí Giáo dục. 2020;472(2):22-28.

4. Heid CL. Motivation and persistence among BSN students in Northeast Ohio: A correlational study. University of Phoenix; 2014.

5. Radi SM. Baccalaureate nursing students' motivation for attending university and its relationship with their academic achievement. International Journal of Education and Research. 2013;1(7):1-12.

6. Orsini C, Binnie VI, Wilson SL. Determinants and outcomes of motivation in health professions education: a systematic review based on self-determination theory. Journal of educational evaluation for health professions. 2016;13:19. DOI:10.3352/jeehp.2016.13.19.

7. Nesje KJJoan. Nursing students' prosocial motivation: does it predict professional commitment and involvement in the job? *J Adv Nurs*. 2015 Jan;71(1):115-25. doi: 10.1111/jan.12456.
8. Tosevski DL, Milovancevic MP, Gajic SD. Personality and psychopathology of university students. Current opinion in psychiatry. *Curr Opin Psychiatry*. 2010 Jan;23(1):48-52. doi: 10.1097/YCO.0b013e328333d625.
9. Nguyễn Minh Tú, Nguyễn Trường An, Trần Thị Mỹ Huyền, và cộng sự. Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Y dược Huế. *Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế*. 2020;10(1):78-85. DOI: <https://www.doi.org/10.34071/jmp.2020.1.12>.
10. Vallerand RJ, Pelletier LG, Blais MR, Briere NM, Senecal C, Vallieres EF. The Academic Motivation Scale: A measure of intrinsic, extrinsic, and amotivation in education. *Educational psychological measurement*. 1992;52(4):1003-1017. DOI:10.1177/0013164492052004025.
11. Huỳnh Thị Ngọc My, Nguyễn Thị Xuân Huỳnh, Nguyễn Huỳnh Trúc Mạnh và cộng sự. Động lực học tập và các yếu tố liên quan của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023 (62), 230-237. <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i62.432>.
12. Nguyễn Ngọc Khánh Tường. Động cơ học tập của sinh viên khối ngành điều dưỡng khoa Điều dưỡng - kỹ thuật y học. Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh; 2023.
13. Taskesen S. Investigating the academic motivations and academic achievements of pre-service visual arts teachers. *European Journal of Educational Research*. 2019;8(3):857-866. <https://doi.org/10.12973/eu-jer.8.3.857>.
14. Hồ Thị Trúc Phương, Phan Hoàng Trọng. Mối tương quan giữa động cơ và kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023;532:447-452.